

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng 12 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng
đối với Công tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-TTHĐND ngày 18/10/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày....tháng...năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra số...../BC-BVHXXH ngày.... tháng.... năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định số lượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Đối tượng áp dụng: Đội ngũ Cộng tác viên dân số thôn, bản, tổ dân phố, tổ dân cư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Số lượng, mức bồi dưỡng

- Mỗi thôn, bản, tổ dân phố, tổ dân cư sẽ bố trí 01 cộng tác viên dân số.

- Đối với thôn, bản, tổ dân phố, tổ dân cư đã được bố trí y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản thì giao y tế thôn bản hoặc cô đỡ thôn bản kiêm nhiệm cộng tác viên dân số, thực hiện mức hỗ trợ hằng tháng là 0,1 mức lương cơ bản.

- Đối với các thôn, bản, tổ dân phố, tổ dân cư chưa có y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản sẽ bố trí các chức danh thuộc các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp (chưa được hưởng phụ cấp) kiêm nhiệm cộng tác viên dân số trên cơ sở tự nguyện của lực lượng này và thực hiện mức hỗ trợ hằng tháng bằng 0,3 mức lương cơ bản.

Điều 3. Nguồn kinh phí, thời điểm áp dụng:

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách địa phương.

2. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01/01/2023.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm..... ./.

Nơi nhận:

- UBTƯ VQH;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT công báo tỉnh và Cổng thông tin tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương